TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐV** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Tâm và ông Phạm Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần H B**.

Sinh ngày 12/9/1988; tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần C S (đã chết) và bà Phạm T N.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 29/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Từ V S.**

Sinh ngày 14/9/1996; tại huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Từ V D và bà Trần T H.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 22/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn V M - sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Thôn Tạ, xã T, huyện H, tỉnh D. Chỗ ở: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt không lý do.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng: Anh Nguyễn V Kh, anh Nguyễn N M, anh Nguyễn Th T, anh Phạm V K, anh Bùi Đ Tr - Đều vắng mặt không lý do.

Những người chứng kiến: Anh Hà Q M, anh Nguyễn Tr T - Đều vắng mặt

không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/3/2021, Trần H B nhắn tin thông qua mạng xã hội Zalo rủ bạn là Từ V S mua ma túy về sử dụng, S đồng ý và hẹn B đến tối. Sau đó, S và B đi quét sơn cho nhà ông Nguyễn Nh M tại thôn Đ, xã X, huyện ĐV. Trong lúc làm, S và B thống nhất nếu có tiền công thì tối sẽ mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau khi quét sơn xong, ông M đưa cho Sơn 400.000 đồng tiền công.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, S đến khu phòng trọ của anh Nguyễn V M và Bùi Đ Tr ở thôn Đ, xã X, huyện ĐV để đưa tiền công cho B. S gọi B ra trước cửa phòng trọ của anh Tr và đưa 200.000 đồng nhưng B không cầm mà bảo S đi mua ma túy về để cả hai sử dụng như lúc chiều đã bàn bạc. S cầm 200.000 đồng tiền công của B và mượn xe mô tô biển kiểm soát 14K7-4975 của anh M đi mua ma túy. Sau đó, S đến nhà anh Đặng M T thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV để tìm mua ma túy. Tại đây, S gặp và mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, S để ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái rồi điều khiển xe mô tô về đến thôn Đ, xã X, huyện ĐV thì bị Công an huyện ĐV kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 633/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Từ V S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,168 gam (không phẩy một sáu tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Từ V S, Trần H B đều khai nhận: S và B là bạn cùng làm nghề quét sơn và nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy. Trưa ngày 22/3/2021, Sơn nhắn tin qua Zalo rủ B chiều đi làm sơn cho nhà bác M thì B đồng ý. Trước khi đi làm, B nhắn tin qua zalo cho S hỏi "có gì mút mút không" S hiểu ý B là có ma túy đá để dùng không, S nhắn tin lại cho B là yên tâm, S có đồ cho B mút, nhưng vì sợ sử dụng ma túy đá trong lúc làm bác M biết thì không hay, nên đến buổi chiều khi đang cùng làm tại nhà bác M, S và B có bàn bạc thống nhất nếu có tiền công thì sẽ để số tiền này đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. Sau khi làm xong S và B đi về. Đến buổi tối cùng ngày S sang nhà bác M ăn cơm, bác M đưa cho S 400.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng là tiền công trả cho S và B. Đến khoảng 20 giờ, S về nhà và qua dãy nhà trọ nhà S mà anh M đang trọ thì anh M hỏi vay S 100.000 đồng, S đã đưa cho anh M 200.000 đồng thì anh M nói không có 100.000 đồng trả lại. Khi anh M để tiền trên giường thì anh T cùng phòng anh M cầm tờ tiền đó điều khiển xe máy đi, lát sau quay lại và trả cho S 70.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Sau đó, S sang phòng anh Tr gọi B đang ở trong đó ra trước cửa phòng trọ và đưa 200.000 đồng tiền công cho B, B không cầm tiền mà bảo S đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, S đồng ý rồi mượn xe máy của anh M đi tìm mua ma túy đá.

Bị cáo S còn khai trên đường đi mua ma túy, S xuống cây xăng đổ xăng, mua thuốc lá hết 50.000 đồng và lấy điện thoại của S gọi vào số 0965.579.444 của anh T nhà ở khu C, thị trấn R, huyện ĐV để hỏi mua ma túy nhưng anh T không nghe điện thoại. Sau đó S đến nhà anh T thì gặp một người thanh niên đã bán cho S 01 gói ma

túy đá với giá 200.000 đồng, mua được ma túy S điều khiển xe máy về để cùng B sử dụng. Khi S điều khiển xe đến khu vực cổng trào khu đô thị Phương Đông thuộc thôn Đ, xã X, huyện ĐV thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói ma túy, 01 điện thoại Samsung, 01 xe mô tô và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. S biết số điện thoại của T là do một lần tình cờ uống rượu cùng anh T, còn người thanh niên bán ma túy tại nhà T thì S không rõ lai lịch, địa chỉ.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn V M và những người làm chứng anh Nguyễn Nh M, anh Phạm V K, anh Bùi Đ Tr, anh Nguyễn T T đều có lời khai thể hiện: Chiều ngày 22/3/2021, S và B đi quét sơn cho nhà ông M và được trả công mỗi người là 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, S đến phòng trọ của anh M, anh Tr thuộc thôn Đ, xã X để chơi. Trong lúc B đang ngồi uống rượu ở phòng anh Tr thì S gọi B ra ngoài một lúc, sau đó B vào ngồi uống rượu tiếp. Một lúc sau, S mượn xe mô tô Suzuki Smash 110, màu xanh, biển kiểm soát 14K7-4975 của anh M để đi mua thẻ điện thoại, anh M đồng ý và đưa chìa khóa xe cho S. Sau đó, Sơn điều khiển xe mô tô đi đâu, làm gì anh M không biết.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSQN-P1 ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Trần H B, Từ V S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 88/CT-VKSQN-P1 ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần H B từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/3/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Từ V S từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/3/2021.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Từ V S 01 điện thoại di động Samsung, có gắn sim số 0396.520383; trả lại bị cáo Trần H B 01 điện thoại di động Iphone, có gắn sim số 0787.233.019.

Tịch thu, tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine trong niêm phong số 663/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 22/3/2021, tại thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Trần H B, Từ V S có hành vi cùng bàn bạc, thỏa thuận thống nhất mua trái phép 0,168 gam Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Trần H B, Từ V S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, làm cho tệ nạn về ma túy có chiều hướng gia tăng, gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, hiểu rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật về việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, nên cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự, bị cáo B sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do vậy, các bị cáo Từ V S, Trần H B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo B còn hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo B chủ động bàn bạc, dùng tiền công của mình để bị cáo S đi mua ma túy, còn bị cáo S tiếp nhận ý chí, cùng bàn bạc và trực tiếp tìm mua ma túy về sử dụng chung, nên bị cáo B và S phải chịu mức hình phạt ngang nhau và ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[6] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần H B, Từ V S theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ,

phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét; nếu có yêu cầu thì có quyền đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ việc dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: - 0,168 gam Methamphetamine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã giám định hết một phần, còn lại 0,11 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 663/KLGĐ ngày 25/3/2021 là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn 01 sim Viettel số 0396.520383; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc vàng, có gắn 01 sim Mobiphone số 0787.233.019, các bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo S không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo S tự nguyện không nhận lại số tiền trên, Hội đồng xét xử ghi nhận quyền định đoạt tài sản của bị cáo S, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trên.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash 110, màu xanh, biển kiểm soát 14K7-4975 và 01 chìa khóa xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn V M, anh M không biết bị cáo S sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với người tên Đặng V T hiện vắng mặt tại nơi cư trú và người thanh niên bán ma tuý cho S, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

[11 Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần H B, Từ V S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần H B 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 29/3/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Từ V S 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 22/3/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Từ V S 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, Model SM-G532G/DS, có gắn 01 sim Viettel số 0396.520383.

Trả lại bị cáo Trần H B 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc vàng, Model A1549, có gắn 01 sim Mobiphone số 0787.233.019.

Tịch thu, tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine trong niêm phong số 663/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 ngày 26/7/2021 giữa Công an huyện ĐV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng (Tình trạng tài sản theo biên bản giao nhận tài sản số 01 ngày 27/7/2021 giữa Công an huyện Vân Đồn và Kho bạc Nhà nước ĐV - Quảng Ninh).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần H B, Từ V S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2021; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện ĐV;
- CCTHADS huyện Vân Đồn, THAHS;
- Kho bạc Nhà nước ĐV- Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn